

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT</b>							
1	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch (2.002338.H42)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	X	
2	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch (2.002339.H42)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	X	

**Ghi chú:** Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính thực hiện việc giải quyết 02 thủ tục hành chính trên từ ngày 01/7/2026.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN</b>							
1	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản (1.014787.H42)	22 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt; - Thời hạn trả kết quả giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
<b>II LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT</b>								
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (1.007928.H42)	<p>- 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<p>- Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón): 2.500.000 đồng / 01 cơ sở/lần.</p> <p>- Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 1.200.000 đồng/ 01 cơ sở/lần.</p>	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
2	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc (1.012070.H42)	<p>- 08 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng.</p> <p>- 16 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thoả thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
		hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.						
3	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012063.H42)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		X
4	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012064.H42)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		X
5	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (1.012062.H42)	05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		X

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT</b>		
1	1.012073.H42	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
2	1.012001.H42	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3	1.012002.H42	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
4	1.011999.H42	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
5	1.012003.H42	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
6	1.012004.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
7	1.012000.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC</b>		
1	1.004253.000.00.00.H42	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.